

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 03/02/2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đăng Dũng - Giáo viên Trường THCS thị trấn H
- Ông Nguyễn Đình Quế - Cán bộ hưu trí xã H.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 04/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đình Ch**, sinh ngày 04/10/2002; nơi cư trú: Xóm, xã M, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T và con bà Vũ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: + Tại Bản án số: 21/2020/HS-ST, ngày 21/12/2020, bị cáo Chiến đã bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020, bị cáo Chiến đã bị TAND huyện Q, tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B trong vụ án hình sự khác (có mặt).

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ và con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: + Tại Bản án số: 21/2020/HS-ST, ngày 21/12/2020, bị cáo T đã bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 bị cáo T đã bị TAND huyện Q, tỉnh B xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B trong vụ án hình sự khác (có mặt).

**3. Nguyễn Anh H**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ và con bà Nguyễn Thị Lan A; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020, bị cáo Hoàng đã bị TAND huyện Q, tỉnh H xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 23/10/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B trong vụ án hình sự khác (có mặt).

\* **Luật sư bào chữa cho bị cáo Chiến:** Ông Trần Thọ Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

\* **Bị hại:** Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Vũ Trần L sinh năm 2006 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

**Người đại diện hợp pháp của cháu Loan** là bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Văn T và Nguyễn Anh H là bạn bè chơi thân với nhau, đều ham chơi game và cùng thuê trọ tại phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Để có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game; Ch và T đã rủ nhau đi cướp tài sản ở địa bàn huyện T. Còn H biết rõ việc Ch và T có hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện T nhưng không tố giác tội phạm, cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2020, T, Ch và H ngồi chơi game tại quán Internet Anh Sứ thuộc khu vực chợ Cóc ở khu 10, phường Đại Phúc, thành phố B tỉnh B. Tại đây, Ch rủ T đi cướp tài sản trên địa bàn huyện T. T đồng ý. H nghe vậy nên bảo T và Ch “Đi cẩn thận”. Ch nói “Ok”. Trước khi đi, T và Ch mang theo 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại dài 63cm (trong đó khúc thứ nhất là tay cầm được bọc bằng cao su màu đen, đường kính 2,5cm; khúc thứ hai có đường kính 02cm; khúc thứ ba có đường kính 01cm) và 01 con dao (loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 20cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc, đầu dao nhọn) để trong cốp xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát (BKS) 89B1-763.53 của T chở Ch đi theo hướng từ Cầu B, thành phố B ra đường Quốc lộ 38 cũ rồi đi qua cầu H đến địa phận huyện T Khi

đi đến ngã tư Đ, huyện T, T và Ch thấy không có người đi xe mô tô trên đường nên T điều khiển xe vòng quay lại đi về hướng cầu H. Khi đi qua lối rẽ vào đường ra chợ Trung tâm huyện Thuận Thành, cách cầu H khoảng 200m, T và Ch phát hiện thấy anh Đặng Văn Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ đen, BKS: 99F1-421.89 đi ngược chiều. Thấy trên đường không có người nên T điều khiển xe mô tô quay lại đi theo anh T để cướp tài sản. Trên đường đi, Ch bảo T dừng xe lại và bảo T mở cốp xe mô tô rồi Ch lấy 01 con dao (có đặc điểm như đã nêu ở trên) đưa cho T cầm, còn Ch cầm 01 gậy rút ba khúc (có đặc điểm như đã nêu ở trên). Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Ch đuổi theo anh T. Khi đi đến Km15+200 Quốc lộ 38 thuộc địa phận thị trấn H, huyện T, tỉnh B(gần lối rẽ vào Trung tâm văn hóa L) thì T và Ch đuổi kịp anh T (lúc này khoảng 01 giờ 45 phút). T điều khiển xe mô tô áp sát, ép xe từ phía sau xe của anh T vào lề đường. Ch ngồi sau cầm gậy rút ba khúc bằng tay phải dơ lên vụt một phát trúng vào vai và lưng của anh T. Anh T điều khiển xe đi chậm lại thì T điều khiển xe mô tô vượt lên chặn đầu xe mô tô của anh Thanh. Sau đó, Tú cầm dao bằng tay phải dơ về phía trước mặt anh T và nói “Đứng im” làm anh T giật mình bị ngã, xe mô tô của anh T bị đổ xuống đường. Thấy vậy, Ch liền xuống xe đi đến gần vị trí xe mô tô của anh T để lấy xe (lúc này trên tay Ch vẫn cầm gậy rút ba khúc). Còn T cài dao vào gác ba ga xe mô tô của T rồi điều khiển xe mô tô đi đến vị trí của anh T, ngồi trên xe mô tô cảnh giới để cho Ch mở khóa, nổ máy xe mô tô của anh T. Khi thấy Ch đang cúi người xuống để dựng xe mô tô của anh Th lên thì anh Th bất ngờ đứng dậy đẩy Ch làm chiếc gậy rút ba khúc bị rơi xuống rìa đường. Thấy vậy, T liền cầm dao xông đến làm anh T sợ bỏ chạy và bị ngã xuống đường . Sau đó, anh T đứng dậy và bỏ chạy vào lối rẽ Trung tâm văn hóa Luy Lâu. T tiếp tục đứng cảnh giới cho Ch. Khi Ch vừa dựng được chiếc xe mô tô của anh T lên thì anh T chạy quay lại vị trí chiếc xe của anh để rút chìa khóa xe nhưng không rút được. Thấy vậy, T cầm dao dơ lên khua về phía anh T rồi chém ngang 02 phát theo chiều từ phải sang trái về phía anh T trúng vào mặt sau cẳng tay phải và nách sau bên phải làm anh T bị thương chảy máu. Bị chém, anh T hoảng sợ bỏ chạy vào lối rẽ Trung tâm văn hóa Luy Lâu. Còn Ch cố gắng tìm cách để nổ máy xe mô tô của anh Th nhưng không nổ được. Lúc này, thấy có ánh đèn xe mô tô đi từ khu Trung tâm văn hóa Luy Lâu ra nên T bảo Ch “Có người đến”. Thấy vậy, Ch liền nhảy lên xe mô tô của T bỏ chạy về hướng cầu H rồi đi đến quán Internet Anh Sứ để gặp H. Khi về đến quán Internet Anh Sứ thì T phát hiện con dao đã bị rơi mất. Tại đây, H hỏi Tú và Ch “Bọn mày đã đi cướp về rồi à” thì T nói “Bọn tao vừa cướp trộm một chiếc xe mô tô Winner tại huyện T”. Do thấy quán đông người nên Ch bảo T và H không nói chuyện ở đây. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T, Ch và H cùng nhau đi bơi ở mương nước cạnh đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thành phố B, tỉnh B. Tại đây, T và Ch kể lại cho H nghe toàn bộ sự việc T và Ch thực hiện

hành vi cướp xe mô tô tại địa bàn huyện T. H sau khi biết việc T và Chn thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện T nhưng không tố giác hành vi của T và Ch với cơ quan có thẩm quyền.

Anh Đặng Văn T sau khi bỏ chạy đã quay lại vị trí bị cướp xe thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình vẫn ở rìa đường. Ngay sau đó, anh T đã đến Công an huyện T trình báo và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen BKS: 99F1-421.89. Cùng ngày, anh T đến Trung tâm y tế huyện T điều trị, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để điều trị. Ngày 31/7/2020, anh T ra viện.

Ngày 28/7/2020, Nguyễn Anh H đã đến Công an huyện T đầu thú về việc không tố giác hành vi phạm tội của T và Ch và tự nguyện giao nộp 01 thẻ căn cước công dân và 01 điện thoại Oppo màu đen.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản số: 38 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen, số khung 260XGY083127, số máy KC26E11632, BKS: 99F1-421.89 là vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận định giá số: 25a ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen, BKS: 99F1-421.89 số khung 260XGY083127, số máy KC26E11632; tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 25/7/2020), có trị giá là 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng*).

Ngày 02/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số:170 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Th.

Tại Kết luận giám định thương tích số: 6866 ngày 27/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận:

+ Sẹo vùng vai - lưng phải, kích thước trung bình 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

+ Sẹo mặt sau 1/3 trên cằm tay phải, kích thước trung bình 02%(áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

+ Sẹo mắt cá trong chân phải kích thước nhỏ 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo mặt trước gối trái kích thước trung bình 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Văn Thanh tại thời điểm giám định là 07% (*Bảy phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích của anh Thanh: Các tổn thương vùng vai - lưng phải, mặt

sau 1/3 trên cẳng tay phải do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra. Các tổn thương tại vùng mắt cá trong chân phải và mặt trước gối trái do vật tày gây ra.

Quá trình điều tra xác định ngoài thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện Thuận Thành ngày 25/7/2020, Tú và Chiến còn thực hiện 01 vụ cướp tài sản vào ngày 23/7/2020 trên địa bàn huyện T. T, Ch và Hùng nhau thực hiện 02 vụ cướp tài sản vào khoảng 20 giờ ngày 24/7/2020 và buổi chiều ngày 25/7/2020 trên địa bàn huyện Q, tỉnh B. Ngày 27/7/2020, T và Ch bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, T và Ch đã tự khai nhận về hành vi cướp tài sản tại địa bàn huyện T khi chưa bị phát hiện. Về nguồn gốc con dao và gậy rút ba khúc mà T và Ch sử dụng để cướp tài sản tại huyện T, T và Ch khai nhận: Chiếc gậy rút ba khúc là do Chiến mượn của chị Vũ Trần L, sinh năm 2006, ở Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B (là bạn gái của T); Buổi tối ngày 24/7/2020, Tú nhờ L đi mua hộ T hai con dao. L đồng ý và đã mua hộ T 02 con dao đều có đặc điểm giống nhau (loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 20cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc, đầu dao nhọn). Sau đó, T và Ch sử dụng 01 con dao để đi cướp tài sản tại huyện Q và đã làm rơi mất, còn 01 con dao T sử dụng làm công cụ đi cướp tài sản ở T ngày 25/7/2020.

Tại bản cáo trạng số: 05/CTr - VKSTT, ngày 30/12/2020 của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Văn Tú về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Anh Hoàng về tội “Không tố giác tội phạm”, theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị Nguyễn Đình Ch và Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”; Nguyễn Anh H phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 21/2020/HSST, ngày 21/12/2020 của TAND huyện T, tỉnh B và hình phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Q tỉnh B. Buộc bị cáo Ch phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là từ 19 năm 06 tháng tù đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 21/2020/HSST, ngày

21/12/2020 của TAND huyện T, tỉnh B và hình phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Q, tỉnh B. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là từ 24 năm 06 tháng đến 25 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Anh H từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Q tỉnh B. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 07 năm 07 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ch, T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ch và T phải có nghĩa vụ bồi thường thương tích cho anh Đặng Văn T số tiền là 6.492.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh T số tiền là 3.246.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại, dài 63cm, có tay cầm bọc cao su màu đen, đường kính 2,5cm, đoạn thứ hai của gậy có đường kính dài 02cm, đoạn thứ ba của gậy có đường kính 01cm; 01 quần dài màu xanh bằng vải thô kích thước (96x50)cm, ống quần bên phải cách cạp quần 12cm, phía trên của túi quần có vết rách cách cạp quần 60cm có 01 vết rách vải kích thước (1,3x5)cm, bờ mép rách nhám nhỡ. Trả lại bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn anh H 01 điện thoại Oppo màu đen, nhưng tạm giữ 01 điện thoại để đảm bảo thi hành án.

\*. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Ch. Bị cáo T, H phải chịu án phí HSST; bị cáo T phải án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H nhất trí với tội danh và điều khoản theo Bản luận tội mà Đại diện VKSND huyện Thuận Thành đã công bố. Bị cáo Ch có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; có ông nội là thương, bệnh binh và có công với Cách mạng; bị cáo phạm tội ở tuổi chưa thành niên đề nghị HĐXX xem xét cho Ch được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Ch nhất trí với bài bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo T, H nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị hại là anh Đặng Văn T; người đại diện hợp pháp cho cháu Vũ Trần L là bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng anh T và bà H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ. Anh T và bà H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của anh Thanh và bà Hà không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T và bà H là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn T và Nguyễn Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/7/2020, tại Km15+200 đường Quốc lộ 38 thuộc địa phận thị trấn H, huyện T, tỉnh B (đoạn gần lối rẽ vào Trung tâm văn hóa Luy Lâu), Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình Ch đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 89B1-763.53 áp sát ép xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen, BKS: 99F1- 421.89 do anh Đặng Văn T đang điều khiển. Sau đó, Ch cầm gậy rút ba khúc vọt 01 phát trúng vào vai và lưng của anh T. T cầm 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) khua về phía anh T, rồi chém ngang 02 phát vào người anh T theo chiều từ phải sang trái trúng vào mặt sau cẳng tay phải và nách sau bên phải anh T làm anh T bị thương với tỷ lệ thương tích 7% (*bảy phần trăm*), mục đích nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T. Sau khi đã chiếm đoạt được chiếc xe của anh T do các bị cáo không sử dụng xe côn tay nên các bị cáo không nổ máy đi được; khi thấy có ánh đèn xe của người đi đến lo sợ bị phát hiện nên T và Ch đã bỏ lại chiếc xe mô tô của anh T và lên xe bỏ chạy. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì chiếc xe mô tô của anh T có trị giá 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng chẵn*). Xét về hành vi của bị cáo Ch, T đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ch, T phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh H sau khi biết việc T và Ch đi cướp tài sản của anh Th ngày 25/7/2020, nhưng H đã không tố giác hành vi phạm tội của T và Ch nên đã

có đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy Cáo trạng số: 05/CT-VKSTT, ngày 30/12/2020 của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố hành vi của các bị cáo là đứng người, đứng tội danh và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Ch, T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là tính mạng và sức khỏe; quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo Hoàng thờ ơ, thiếu trách nhiệm và vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của công dân đối với trách nhiệm đấu tranh phòng chống tội phạm do luật quy định. Chính vì vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng từng bị cáo.

Xét về vai trò, tính chất, mức độ vi phạm của các bị cáo Ch, T thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bởi vì, bị cáo Ch, T đều rủ nhau đi cướp tài sản, nhưng không có sự phân công, sắp đặt vai trò của những người tham gia. Trong vụ án này Ch là người khởi sướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và cũng người thực hành; bị cáo T chuẩn bị công cụ, phương tiện và cũng là người thực hành. Vì vậy, đối với bị cáo Ch phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Ch, ngày 21/12/2020 bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 28/12/2020 bị TAND huyện Q, tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đối với bị cáo T, ngày 21/12/2020 bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 28/12/2020, bị cáo T đã bị TAND huyện Q, tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đối với bị cáo H, ngày 28/12/2020 đã bị TAND huyện Q, tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách hình sự. Xét thấy, các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì ham mê các trò chơi điện tử và có tiền ăn tiêu mà các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ch, T khi bị Cơ quanĐT huyện T bắt đã tự khai ra hành vi phạm tội ở huyện T; bị cáo Ch có ông nội là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp, Mỹ hạng Ba;



bị cáo H biết không thể trốn tránh pháp luật được nên bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo Ch, T và H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại thời điểm bị cáo Hoàng phạm tội thì bị cáo ở độ tuổi trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi. Do vậy khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo Ch, T còn có thể bị áp dụng bổ sung là hình phạt tiền được quy định khoản 5 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Trần L, sinh năm 2006 là người đi mua hai con dao hộ T và cho Ch mượn gây rút ba khúc. Tuy nhiên, L không biết việc T và Ch sử dụng các công cụ trên để đi cướp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không xử lý đối với L là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave RSX, BKS: 89B1-763.53 T sử dụng chở Ch đi cướp tài sản trên địa bàn huyện T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ trong vụ án xảy ra tại huyện T là của chị T là chị của T. Hiện tại chiếc xe trên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chị T. Xét thấy, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều xác định khi T khi mượn chiếc xe mô tô trên của chị T đi cướp tài sản ở huyện T thì T không nói cho chị T biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý gì đối với chị T và chiếc xe mô tô của chị T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với con dao mà T sử dụng để cướp tài sản của anh T, nhưng T đã làm rơi mất và không biết rơi ở địa điểm nào. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen, BKS: 99F1- 421.89 do bị cáo Ch, T chưa chiếm được của anh T, chiếc xe không bị hư hỏng gì nên anh T không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Đối với hành vi gây thương tích cho anh T; mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đều thể hiện việc anh T yêu cầu bị cáo Ch và T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh tổng số tiền là 6.492.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ch, T cũng nhất trí bồi thường cho anh T số tiền là 6.492.000 đồng và xác định mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền là 3.246.000 đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo Ch, T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiền tổn hại sức khỏe cho anh T là 6.492.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T là 3.246.000 đồng.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại, dài 63cm, có tay cầm bọc cao su màu đen, đường kính 2,5cm, đoạn thứ hai của gậy có đường kính dài 02cm, đoạn thứ ba của gậy có đường kính 01cm do bị cáo Chiến

làm công cụ đĩ cươp là tài sản của cháu L và 01 quần dài màu xanh bằng vải thô kích thước (96x50)cm, ống quần bên phải cách cạp quần 12cm, phía trên của túi quần có vết rách cách cạp quần 60cm có 01 vết rách vải kích thước (1,3x5)cm, bờ mép rách nham nhở là tài sản của anh Th. Xét thấy, những tài sản trên cháu L và anh T không muốn nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên ghi nhận sự tự nguyện của cháu L và anh T cho tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh H và 01 điện thoại Oppo màu đen thu được của H xét thấy, những tài sản trên là tài sản riêng bị cáo H không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 22/01/2021).

[5]. Về án phí: Đối với bị cáo Ch, do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Ch; bị cáo T phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật; bị cáo H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Ch và Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 21/2020/HSST, ngày 21/12/2020 của TAND huyện T, tỉnh và hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Q, tỉnh B. Buộc bị cáo Ch phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 1.. (mười ..) năm 1.. (mười ....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 21/2020/HSST, ngày 21/12/2020 của TAND huyện T, tỉnh B và hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Q, tỉnh B. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 25 (hai mươi lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Anh H 08 (tám) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Q, tỉnh B. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 23/10/2020.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584,590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Ch, T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh Thanh với số tiền là 6.492.000 đồng (*sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn*), cụ thể mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Th số tiền là 3.246.000 đồng (*ba triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

\* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại, dài 63cm, có tay cầm bọc cao su màu đen, đường kính 2,5cm, đoạn thứ hai của gậy có đường kính dài 02cm, đoạn thứ ba của gậy có đường kính 01cm; 01 quần dài màu xanh bằng vải thô kích thước (96x50)cm, ống quần bên phải cách cạp quần 12cm, phía trên của túi quần có vết rách cách cạp quần 60cm có 01 vết rách vải kích thước (1,3x5)cm, bờ mép rách nhám nhỡ. Trả lại bị cáo Hoàng 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh H và 01 điện thoại Oppo màu đen; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 22/01/2021).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Nguyễn Đình Ch. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- THADS huyện Thuận Thành

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- (án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
  - UBND xã nơi bị cáo cư trú.
  - Lưu HSVA.

**Phạm Xuân Hà**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Dũng   Nguyễn Đình Quế**

**Phạm Xuân Hà**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 03 tháng 02 năm 2021;

Tại: Trụ sở TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đăng Dũng - Giáo viên Trường THCS thị trấn Hồ.
- Ông Nguyễn Đình Quế - Cán bộ hưu trí xã Hoài Thượng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST- HS, ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Đình Chiến, sinh ngày 04/10/2002; nơi cư trú: Xóm 8, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

- Bị cáo Nguyễn Văn Tú, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Báo Đáp, xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo Nguyễn Anh Hoàng, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Văn Tú phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Anh Hoàng phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Chiến 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 21/2020/HSST, ngày 21/12/2020 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Chiến phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 19 (mười chín) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tú 08 (tám) năm tù; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 21/2020/HSST, ngày 21/12/2020 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Tú phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 25 (hai mươi lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Anh Hoàng 08 (tám) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số: 27/2020/HSST, ngày 28/12/2020 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Hoàng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 23/10/2020.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584,590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Chiến, Tú phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh Thành với số tiền là 6.492.000 đồng (*sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn*), cụ thể mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Thành số tiền là 3.246.000 đồng (*ba triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại, dài 63cm, có tay cầm bọc cao su màu đen, đường kính 2,5cm, đoạn thứ hai của gậy có đường kính dài 02cm, đoạn thứ ba của gậy có đường kính 01cm; 01 quần dài màu xanh bằng vải thô kích thước (96x50)cm, ống quần bên phải cách cạp quần 12cm, phía trên của túi quần có vết rách cách cạp quần 60cm có 01 vết rách vải kích thước (1,3x5)cm, bờ mép rách nhám nhỡ. Trả lại bị cáo Hoàng 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh Hoàng và 01 điện thoại Oppo màu đen; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành quản lý (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành ngày 22/01/2021). Biểu quyết nhất trí: 3/3.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Nguyễn Đình Chiến. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tú và Nguyễn Anh Hoàng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tú phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

6. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Dũng**

**Nguyễn Đình Quế**

**Phạm Xuân Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- THADS huyện Thuận Thành  
(ấn có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Xuân Hà**